

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ CÔNG AN -  
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH - ỦY BAN TRUNG  
ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM**

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI - BỘ CÔNG AN -  
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ  
DU LỊCH - UBTUMTTQVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2008/NQLT-  
BLĐTBXH-BCA-BVHTTDL-  
UBTUMTTQVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH**

**về việc ban hành “Các tiêu chí phân loại, chấm điểm đánh giá và  
biểu thống kê báo cáo về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn  
lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm”**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ CÔNG AN -  
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH - ỦY BAN TRUNG ƯƠNG  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM**

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;*

*Để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm ở xã, phường, thị trấn;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Vụ trưởng Vụ*

*Pháp chế Bộ Công an; Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng ban Phong trào Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch này “Các tiêu chí phân loại, chấm điểm đánh giá và biểu thống kê báo cáo về công tác xây dựng xã,

phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm”.

**Điều 2.** Nghị quyết liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế “Các tiêu chí phân loại, chấm điểm đánh giá và biểu thống kê báo cáo về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm” ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2005/NQLT-BLĐTBXH-BCA-BVHTT-UBTUMTTQVN ngày 17/11/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ CÔNG AN  
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Thế Tiệm

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO  
VÀ DU LỊCH  
THỨ TRƯỞNG**

Huỳnh Vĩnh Ái

### **Điều 3.**

1. Thủ trưởng các cơ quan thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết liên tịch này.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI  
THỨ TRƯỞNG**

Lê Bạch Hồng

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN  
TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN  
TỔ QUỐC VIỆT NAM  
ỦY VIÊN**

Hà Thị Liên



**CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI, CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VÀ BIỂU  
THỐNG KÊ BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG,  
THỊ TRẤN LÀNH MẠNH KHÔNG CÓ TỆ NẠN MA TÚY, MẠI DÂM**

*(ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2008/NQLT-BLĐTBXH-BCA-  
BVHTTDL-UBTUMTTQVN ngày 28/8/2008)*

**PHÂN NHÓM TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

Chia thành 4 nhóm:

Nhóm I: là nhóm tỉnh, thành phố đặc biệt trọng điểm, gồm những tỉnh, thành phố có tỷ lệ người nghiện ma túy và người bán dâm so với dân số trong tỉnh chiếm 0,6% trở lên.

Nhóm II: là nhóm tỉnh, thành phố trọng điểm gồm những tỉnh, thành phố có tỷ lệ người nghiện ma túy và người bán dâm so với dân số trong tỉnh chiếm từ 0,1% - dưới 0,6%, có khu đô thị, khu du lịch tập trung nhiều tệ nạn ma túy, mại dâm.

Nhóm III: là nhóm tỉnh, thành phố có nhiều tệ nạn ma túy, mại dâm, gồm những tỉnh có tỷ lệ người nghiện ma túy và người bán dâm so với dân số trong tỉnh chiếm từ 0,05% - dưới 0,1%.

Nhóm IV: là nhóm tỉnh, thành phố có ít tệ nạn ma túy, mại dâm, gồm những tỉnh, thành phố có tỷ lệ người nghiện ma túy và người bán dâm so với dân số trong tỉnh chiếm từ dưới 0,05% trở xuống.

**Biểu 1 - 08**

| Nhóm I            | Nhóm II        |                | Nhóm III      | Nhóm IV           |
|-------------------|----------------|----------------|---------------|-------------------|
| 1. Lai Châu       | 1. Yên Bái     | 8. Bắc Ninh    | 1. Hà Giang   | 1. Hà Tĩnh        |
| 2. Điện Biên      | 2. Cao Bằng    | 9. Bắc Giang   | 2. Vĩnh Phúc  | 2. Quảng Bình     |
| 3. Sơn La         | 3. Lạng Sơn    | 10. Hà Tây     | 3. Ninh Bình  | 3. Quảng Trị      |
| 4. Lào Cai        | 4. Tuyên Quang | 11. Hải Dương  | 4. Thanh Hóa  | 4. Thừa Thiên Huế |
| 5. Thái Nguyên    | 5. Bắc Cạn     | 12. Hưng Yên   | 5. Ninh Thuận | 5. Quảng Nam      |
| 6. Hà Nội         | 6. Hòa Bình    | 13. Hải Phòng  | 6. Đắk Nông   | 6. Quảng Ngãi     |
| 7. TP Hồ Chí Minh | 7. Phú Thọ     | 14. Quảng Ninh | 7. Đồng Nai   | 7. Bình Định      |

| Nhóm I | Nhóm II                  |                | Nhóm III       | Nhóm IV        |
|--------|--------------------------|----------------|----------------|----------------|
|        | 15. Nam Định             | 23. Bình Dương | 8. Sóc Trăng   | 8. Phú Yên     |
|        | 16. Hà Nam               | 24. Bình Phước | 9. Vĩnh Long   | 9. Gia Lai     |
|        | 17. Thái Bình            | 25. Tây Ninh   | 10. Kiên Giang | 10. Kon Tum    |
|        | 18. Nghệ An              | 26. Long An    | 11. Cà Mau     | 11. Đắk Lắk    |
|        | 19. Đà Nẵng              | 27. Cần Thơ    |                | 12. Đồng Tháp  |
|        | 20. Khánh Hòa            | 28. An Giang   |                | 13. Tiền Giang |
|        | 21. Lâm Đồng             | 29. Bạc Liêu   |                | 14. Bình Thuận |
|        | 22. Bà Rịa -<br>Vũng Tàu |                |                | 15. Hậu Giang  |
|        |                          |                |                | 16. Trà Vinh   |
|        |                          |                |                | 17. Bến Tre    |

\* Ghi chú: Vì người nghiện ma túy, người bán dâm và dân số trong từng tỉnh, thành phố không cố định, cho nên Biểu 1 - 08 sẽ điều chỉnh lại 03 năm một lần.

**TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VỀ THỰC TRẠNG  
TỆ NẠN MA TÚY**

**Biểu 2 - 08**

| Loại xã,<br>phường,<br>thị trấn | Tỉnh, thành phố<br>nhóm I*                                            | Tỉnh, thành phố<br>nhóm II*                                          | Tỉnh, thành phố<br>nhóm III*                                         | Tỉnh, thành phố<br>nhóm IV*                                          |
|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Trọng<br>điểm                   | Có 100 người<br>nghiện** trở lên<br>hoặc có 5 tụ điểm<br>TNMT trở lên | Có 60 người<br>nghiện** trở lên<br>hoặc có 4 tụ điểm<br>TNMT trở lên | Có 40 người<br>nghiện** trở lên<br>hoặc có 3 tụ điểm<br>TNMT trở lên | Có 20 người<br>nghiện** trở lên<br>hoặc có 2 tụ điểm<br>TNMT trở lên |
| Có<br>TNMT                      | Có dưới 100<br>người nghiện<br>hoặc có từ 1 đến<br>4 tụ điểm TNMT     | Có dưới 60 người<br>nghiện hoặc có từ<br>1 đến 3 tụ điểm<br>TNMT     | Có dưới 40<br>người nghiện<br>hoặc có 1 tụ<br>điểm TNMT              | Có dưới 20 người<br>nghiện hoặc có 1<br>tụ điểm TNMT                 |
| Không<br>có<br>TNMT             | - Không có người nghiện ma túy<br>- Không có tụ điểm TNMT             |                                                                      |                                                                      |                                                                      |

Ghi chú biểu 2 - 08: \* Theo phân nhóm tỉnh, thành phố tại biểu 1 - 08.

\*\* Bao gồm cả người nghiện ma túy tạm trú tại xã, phường, thị trấn.  
TNMT: tệ nạn ma túy.

**TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VỀ THỰC TRẠNG  
TỆ NẠN MẠI DÂM**

**Biểu 3 - 08**

| Loại xã,<br>phường,<br>thị trấn | - Thành phố<br>- Thị xã thuộc tỉnh, thành<br>phố nhóm I và II*                                                                                                          | - Thị xã thuộc tỉnh,<br>thành phố nhóm III<br>và IV*<br>- Thị trấn                                                                       | Vùng nông thôn,<br>miền núi                                                                                                           |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trọng<br>điểm                   | Có 5 người bán dâm trở<br>lên** hoặc có 1 tụ điểm<br>mại dâm công cộng trở<br>lên hoặc có 3 cơ sở kinh<br>doanh dịch vụ trở lên bị<br>phát hiện có hoạt động<br>mại dâm | Có 3 người bán dâm<br>trở lên** hoặc có 3<br>địa điểm, cơ sở kinh<br>doanh dịch vụ trở<br>lên đã bị phát hiện<br>có hoạt động mại<br>dâm | Có 2 người bán dâm<br>trở lên** hoặc có 2<br>địa điểm, cơ sở kinh<br>doanh dịch vụ trở lên<br>đã bị phát hiện có hoạt<br>động mại dâm |